

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

61

Ngày 30 tháng 09 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 61/KNSL-TTK/Ge2.2020

V/v cung cấp thuốc thuộc Gói thầu số 2: Mua thuốc generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ mua thuốc tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 04/06/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-SYT ngày 14/06/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 02: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-SYT ngày 23/09/2020 của Giám đốc Sở Y tế Sơn La về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-TTKN ngày 24/09/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Sơn La về việc phân bổ số lượng mặt hàng thuốc thuộc gói thầu số 02: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Sơn La.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Sơn La; Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên cơ quan ký thỏa thuận khung: Trung Tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Sơn La

Địa chỉ : Số 48, đường Lò Văn Giá, thành phố Sơn la, Tỉnh Sơn La

Điện thoại : 0212.38525232 Fax: 0212.3856339

E-mail : ttknsyt@sonla.gov.vn

Tài khoản :

Mã số thuế : 5500155843

Đại diện : Ông: Lò Văn Thành

Chức vụ: Giám đốc

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu : Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Địa chỉ : 18 L1-2 VSIP II, đường số 3, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore 2, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0274. 3815062

Fax: 0274. 3815063

Mã số thuế : 3701538659

Đại diện : Bà: Nguyễn Thị Huế

Chức vụ : Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội

Theo ủy quyền số 4035/2020/UQ-VMBD ký ngày 07/09/2020 của Chủ tịch Công ty Địa chỉ chi nhánh: Tầng 1, tòa nhà CT3A, khu nhà ở Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243 788 0243

Fax: 0243 788 0243

Tài khoản : 8121675 tại Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – CN Hồ Chí Minh

Đơn vị thụ hưởng: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội

Mã ngân hàng: Swift code: ANZBPNVX

Citad code: 79602001

Mã số thuế : 3701538659-002

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La; như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phân được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong vòng 02 năm (24 tháng) kể từ ngày hợp đồng ký kết với các cơ sở y tế có hiệu lực. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho khoa Dược của các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La theo danh mục các cơ sở y tế (kèm theo Quyết định số 84/QĐ-TTKN ngày 24/9/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Sơn La về việc phân bổ số lượng mặt hàng thuốc thuộc gói thầu số 2: Mua thuốc Generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La) Mọi chi phí vận chuyển, bốc xếp do bên bán chịu.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa:

a) Tiêu chuẩn hàng hóa:

- Phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế, Có số đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực, có phiếu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn chất lượng cho từng lô thuốc theo quy định.

- Hàng giao kèm phiếu báo lô cho từng lô sản xuất.

- Hạn sử dụng: phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm tính từ thời điểm giao hàng.

- Ngoài ra phải đảm bảo các yêu cầu nêu tại Chương V của HSMT.

b) Đóng gói hàng hóa:

Hàng đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất. Hàng nguyên kiện (bao bì gỗ, bao bì giấy carton, hoặc các vật liệu khác) khi giao nhận phải còn nguyên niêm phong, nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất. Các thông tin về hàng hóa phải được ghi đầy đủ trên bao bì.

c) Cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo:

- Nhà thầu phải giao hàng đến tận kho khoa Dược của các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Trước khi giao hàng nhà thầu phải giao cho bên mua các giấy tờ sau:

+ Hoá đơn bán hàng theo mẫu do Bộ tài chính quy định (bản chính).

+ Giấy báo lô sản xuất.

+ Phiếu kiểm nghiệm lô hàng của nhà sản xuất (khi bên mua yêu cầu).

- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

+ Nhà thầu giao hàng cho bên mua trên cơ sở danh mục thuốc dự trữ hàng tháng của bên mua.

+ Thời gian giao hàng chậm nhất không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được dự trữ mua hàng của bên mua. Trong tháng nếu có biến động do nhu cầu điều trị của bệnh nhân, Bên mua có dự trữ mua hàng đột xuất đề nghị nhà thầu giao hàng sớm cho bên mua chậm nhất không quá 48 giờ làm việc kể từ khi nhận được dự trữ mua hàng của bên mua.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Giá thanh toán: Là giá trúng thầu đã ghi trong danh mục kèm theo, không được điều chỉnh trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực.

338
: HI
CÔ
H NH
ĐT T
EDIM
TAIN
TU

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.
- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (*chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*).

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Số lần thanh toán: Thanh toán thành nhiều đợt theo tiến độ giao hàng.

3.3. Thanh lý hợp đồng:

Sau khi hoàn thành hợp đồng, các đơn vị y tế và nhà thầu sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng theo quy định.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Ngay khi nhận hàng nếu bên mua nhận thấy hàng không đảm bảo về chất lượng, không đúng về chủng loại, hàm lượng, hạn dùng, nơi sản xuất, giá cả, số lượng so với dự trù và thoả thuận giữa hai bên thì bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi, thay thế bằng hàng hóa khác đáp ứng các yêu cầu về chất lượng như quy định của HSMT. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế, hoặc thay thế không phù hợp, bên mua có quyền tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

- Sau khi kiểm nhập hàng nếu thiếu hụt về số lượng thì Bên mua phải báo cho nhà thầu ngay tại thời điểm giao nhận hàng, không bảo đảm chất lượng thì bên mua phải lập biên bản gửi nhà thầu trong vòng 10 ngày. Nhà thầu có trách nhiệm bổ sung hàng thiếu hụt hoặc thay thế hàng hóa cho bên mua.

- Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mua và hoàn trả tương ứng số thuốc đã thu hồi cho bên mua.

- Khi phát hiện thuốc không đúng mọi yêu cầu như khi chào thầu hoặc thuốc giả, thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên mua hoặc cho Bệnh nhân nếu do dùng thuốc đó gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm thay thế hàng hóa không đảm bảo yêu cầu trong thời gian bảo hành.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ của bên mua về hướng dẫn sử dụng; Cung cấp cho bên mua các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về sử dụng hàng hóa.

- Nhà thầu phải cử cán bộ có trình độ chuyên môn Dược (Dược sĩ trung học trở lên) áp tải, giao hàng tại kho khoa Dược của các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La, thực hiện bàn giao đúng quy định.

5. Trách nhiệm của Bên A

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thoả thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thoả thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35

59-00
NHÀNH
NG TY
TỆM HỮU
ẢNH VỊ
X BÍNH DƯ
HÀ NỘI
TỆM - TP

của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Đề nghị Chủ đầu tư (Sở Y tế) chỉ đạo Giám đốc các đơn vị y tế (Đại diện chủ đầu tư) thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng được ký kết giữa nhà thầu và các đơn vị y tế theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

6. Trách nhiệm của bên B

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tinh Sơn La để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. (Thời gian: xong trước ngày 15/10/2020, địa điểm: tại các cơ sở y tế tỉnh Sơn La).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 02 năm (24 tháng) kể từ ngày ký.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



Nguyễn Thị Huế

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC**

Lò Văn Thành

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC THỎA THUẬN KHUNG, PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ

Gói thầu số 2: Mua thuốc generic năm 2020-2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 61/KNSL-TTK/Ge2.2020 ngày 30/09/2020)

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Đơn vị tính: VND

STT	STT MT	STT DT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Tuổi thọ (tháng)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá sau VAT	Thành tiền sau VAT	
1	207	3	Tobradex	Tobramycin + dexamethason	0,3% + 0,1%; 3,5g	Nhóm 1	Mỡ tra mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 tuýp 3,5g	24 tháng	VN-21629-18	S.A Alcon-Couvreur N.V	Bi	Tuýp	5.200	49.899	259.474.800	
2	287	5	Gemapaxane	Enoxaparin (natri)	60mg/ 0,6ml	Nhóm 1	Dung dịch tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Tiêm	Hộp 6 bơm tiêm	24 tháng	VN-16313-13 (CV số 4245/QLD-ĐK ngày 16/04/20)	Italfarmaco, S.p.A.	Ý	Bơm tiêm	6.000	95.000	570.000.000	
3	366	8	Axitan 40mg	Pantoprazol	40mg	Nhóm 1	Viên nén bao tan ở ruột	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	VN-20124-16	Balkanpharma - Dupnitsa AD	Bulgaria	Viên	110.000	1.200	132.000.000	
4	384	9	Spamerin	Mebeverin hydroclorid	135mg	Nhóm 4	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	48 tháng	VD-28508-17	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Việt Nam	Viên	400.000	1.799	719.600.000	
5	413	10	Somatosan	Somatostatin	3mg	Nhóm 1	Bột pha dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm	Hộp 1 ống	36 tháng	VN-17213-13 (CV số 19287/QLD-ĐK ngày 13/11/19)	BAG Health Care GmbH	Đức	Ống	1.000	449.999	449.999.000	
6	429	11	Mixtard 30 FlexPen	Insulin người trộn, hỗn hợp (30/70)	100 IU/ml	Nhóm 1	Hỗn dịch tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Tiêm	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn thuốc x 3ml	30 tháng	QLSP-1056-17	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	Bút	10.000	109.000	1.090.000.000	
7	455	12	Mydrin-P	Tropicamide + phenylephrine hydroclorid	50mg + 50mg; Lọ 10ml	Nhóm 1	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 10ml	30 tháng	VN-21339-18	Santen Pharmaceutical Co., Ltd - Nhà máy Shiga	Nhật Bản	Lọ	200	67.500	13.500.000	
Tổng số: 07 mặt hàng																Tổng thành tiền sau VAT		3.234.573.800

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ hai trăm ba mươi tư triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm đồng./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHẤM DẤU CỦA NHÀ THẦU
 CÔNG TY
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN
 VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG
 TẠI HÀ NỘI

(Chữ ký)
 Nguyễn Thị Huệ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG



Lò Văn Thành

PHÂN BỐ CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ

TỔNG SỐ LƯỢNG	1. BVĐK TỈNH	2. BVĐK PHÙ YÊN	3. BVĐK MỘC CHÂU	4. BVĐK THẢO NGUYÊN	5. BVĐK YÊN CHÂU	6. BVĐK MAI SƠN	7. BVĐK BẮC YÊN	8. BVĐK THUẬN CHÂU	9. BVĐK QUỲNH NHAI	10. BVĐK SÔNG MÃ	11. BVĐK SÓP CỘP	12. BVĐK MUÔNG LA	13. BV PHCN	14. BV Y-DƯỢC CỎ TRUYỀN	15. BỆNH VIỆN PHỔI	16. BV PHONG & ĐA LIÊU	17. BV NỘI TIẾT	18. BV MÁT	19. BV TÂM THẦN	20. TTYT THÀNH PHỐ	21. BV QUÂN Y 6	22. BỆNH XÁ CÔNG AN TỈNH
5.200								3.000										2.200				
6.000	5.000									1.000												
110.000	50.000			40.000																	20.000	
400.000		60.000	50.000	10.000	50.000	50.000			10.000	50.000	50.000	50.000									20.000	
1.000	800		200																			
10.000	6.000	2.800								1.000											200	
200																		200				

